

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết theo quy định	Thời hạn giải quyết tại huyện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH						
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	50.000 đ/lần	- Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ KH&ĐT hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ KH&ĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ KH&ĐT hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh.

2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	25.000 đ/lần	(Nhu trên)
3	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	(Nhu trên)
4	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Không quy định	01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	(Nhu trên)
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	25.000 đ/lần	(Nhu trên)

II. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ

1	Đăng ký hợp tác xã	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	100.000đ/lần	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 của Bộ KHĐT hướng dẫn về đăng ký Hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của Hợp tác xã; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26
---	--------------------	--	--	--	--------------	--

						tháng 05 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký Hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của Hợp tác xã. Luật Hợp tác xã; - Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang.
2	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	100.000đ/lần	(Như trên)
3	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	50.000 đ/lần	(Như trên)
4	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	50.000 đ/lần	(Như trên)
5	Đăng ký khi hợp tác xã chia	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	100.000đ/lần	(Như trên)

6	Đăng ký khi hợp tác xã tách	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	100.000đ/lần	(Như trên)
7	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	100.000đ/lần	(Như trên)
8	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	100.000đ/lần	(Như trên)
9	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	50.000 đ/lần	(Như trên)
10	Giải thể tự nguyện hợp tác xã	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	(Như trên)
11	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	50.000 đ/lần	(Như trên)
12	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	50.000 đ/lần	(Như trên)

13	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	(Như trên)
14	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	(Như trên)
15	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	50.000 đ/lần	(Như trên)
16	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	50.000 đ/lần	(Như trên)